

Số: /XN-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

BẢN XÁC NHẬN

Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để thi công xây dựng Gói thầu số 19 Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc Hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc Hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản; Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

Căn cứ các thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản phục vụ Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Tổng công ty xây dựng Trường Sơn tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất, đá thôn 20, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang và thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn để cung cấp cho Gói thầu số 19 Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang lập ngày 21/4/2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-SNNMT ngày 28/4/2025,

XÁC NHẬN:

1. Tổng công ty xây dựng Trường Sơn, địa chỉ: Km6+500, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Nhà thầu thi công Gói thầu số 19 Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang*) đã đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với các nội dung chính sau đây:

a) Tên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường: Đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường.

b) Vị trí khu vực khai thác: tại thôn 20 xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang và thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn.

c) Khu vực có diện tích 14.160 m², được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ nêu chi tiết tại Phụ lục và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

d) Tổng trữ lượng khoáng sản đất, đá được phép khai thác: 532.845 m³, trong đó: đất khai thác để xây dựng công trình 174.404 m³, đá hỗn hợp sau nổ mìn 358.441 m³.

đ) Mức sâu khai thác: từ mức +119,97 m đến mức +65,92 m.

e) Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

g) Công suất khai thác: 532.845 m³ theo kế hoạch thực hiện của dự án.

h) Kế hoạch khai thác: theo Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang.

i) Thiết bị khai thác: máy xúc, máy ủi, ô tô vận chuyển xe tưới nước dập bụi và một số máy móc thiết bị phục vụ.

k) Thời gian khai thác: kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Bản xác nhận đến khi hoàn thành dự án (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoàn thành trong năm 2025).

2. Tổng công ty xây dựng Trường Sơn có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện thu hồi khoáng sản (đất, đá) theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên; chỉ cung cấp khoáng sản để phục vụ thi công xây dựng Gói thầu số 19 thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

- Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan. Quá trình thi công nếu khối lượng thực tế lớn hơn khối lượng được xác nhận, yêu cầu Nhà thầu thi công Gói thầu số 19 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường để đăng ký kê khai nộp bổ sung nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Định kỳ 03 tháng một lần kể từ ngày cấp bản xác nhận báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, quản lý theo quy định (hoặc theo yêu cầu đột xuất của cơ quan chức năng).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra và Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý và sự tuân thủ các quy định của pháp luật với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 113/TTr-SNNMT ngày 28/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Nhà thầu thi công Gói thầu số 19 trong việc cung cấp khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để phục vụ thi công Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang) đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật; phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty xây dựng Trường Sơn;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thế Giang;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Q.CVP UBND tỉnh;
- UBND thành phố Tuyên Quang;
- UBND huyện Yên Sơn;
- Lưu VT, KT, (Chính)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Phụ lục

**ĐIỂM GÓC KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ CUNG CẤP
CHO GÓI THẦU SỐ 19 DỰ ÁN CAO TỐC TUYÊN QUANG - HÀ GIANG (GIAI ĐOẠN 1)
ĐOẠN QUA TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Tên điểm góc	Tọa độ các điểm góc (Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 106°, núi chiều 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	2410986	412196
2	2411002	412198
3	2411084	412220
4	2411129	412225
5	2411168	412215
6	2411193	412232
7	2411216	412219
8	2411232	412215
9	2411249	412196
10	2411277	412144
11	2411287	412135
12	2411294	412199
13	2411259	412232
14	2411214	412269
15	2411202	412274
16	2411180	412274
17	2411158	412277
18	2411104	412265
19	2411090	412262
20	2411089	412250
21	2411047	412258
22	2411024	412246
23	2411007	412246
Diện tích: 14.160 m²		